| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2020/DS-ST
Ngày: 22-12-2020
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*.

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ái Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST-DS ngày 31/7/2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-DS ngày 04/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST-DS, ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận H, Thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Đức T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận H, Thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1977. Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh L. Địa chỉ: Số 140, Hùng Vương, phường 2, thành phố T, tỉnh L. (Theo văn bản ủy quyền số 348/UQ-BIDV.LA-QLRR ngày 01/7/2020).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số nhà 273/5 ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh L.

(Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2020 và những lời khai trình trước Toà, ông Nguyễn Minh T là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 13/8/2019, Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Hữu Ch vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/10507842/HĐTD ký ngày 13/8/2019. Thời hạn vay: 11 tháng, thời hạn trả nợ gốc ngày 13/7/2020. Lãi suất cố định 10%/1 năm, trả lãi vào ngày 13 hàng tháng bắt đầu từ ngày 13/9/2019; ngày đến hạn trả vốn: 13/7/2020.

Để đảm bảo nghĩa vụ cho hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Hữu Ch đã thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất thửa số 37, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.406,3m$^2$, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Hiệp Thạnh, huyện C, tỉnh L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN382421, số vào số cấp GCN: CH02415 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 22/8/2013, chỉnh lý ngày 05/3/2018 do ông Nguyễn Hữu Ch đứng tên quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 01/2018/10507842/HĐBĐ ngày 09/3/2018, được công chứng thế chấp tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Hữu, thành phố Tân An, tỉnh Long An và có đăng ký thế chấp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hữu Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi đối với Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 01/2019/10507842/HĐTD ký ngày 13/8/2019.

Tính đến ngày 22/12/2020 ông Nguyễn Hữu Ch còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay số tiền gốc vay 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn: 23.328.767 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.821.920 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 432.150.687 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu Ch phải trả số tiền 432.150.687 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi trả hết số nợ. Trả một lần toàn bộ số nợ trên khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông Nguyễn Hữu Ch không trả nợ gốc vay và lãi thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*Ông Nguyễn Hữu Ch là bị đơn* đã được Toà án tống đạt hợp lệ các thông báo phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên cần áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Ch.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm*: Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Ông Nguyễn Hữu Ch đã được tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên cần áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Ch. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn: Buộc ông Ch phải thanh toán nợ gốc vay và tiền lãi cho Ngân hàng số tiền là 432.150.687 đồng, tính đến ngày 22/12/2020 và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín

dụng đến khi trả hết số nợ gốc. Đối với hợp đồng thế chấp khi ông Nguyễn Hữu Ch không trả nợ vốn vay và lãi thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Nguyễn Hữu Ch có phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Ch vay tiền để bổ sung vốn mua bán thanh long, ông Ch không có giấy phép kinh doanh theo mục đích vay trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào các Điều 26, 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Qua các chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 13/8/2019, Ngân hàng TMCP Đ có cho ông Nguyễn Hữu Ch vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/10507842/HĐTD ký ngày 13/8/2019. Thời hạn vay: 11 tháng, thời hạn trả nợ gốc ngày 13/7/2020. Lãi suất cố định 10%/1 năm. Tính đến ngày 22/12/2020 ông Nguyễn Hữu Ch còn nợ Ngân Hàng số tiền gốc vay 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn: 23.328.767 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.821.920 đồng. Tổng cộng là 432.150.687 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ cho hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Hữu Ch đã thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất thửa số 37; tờ bản đồ số 13, diện tích 1.406,3m$^2$, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Hiệp Thạnh, Huyện C, tỉnh L, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2018/10507842/HĐBĐ ngày 09/3/2018, được công chứng thế chấp tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Hữu, thành phố Tân An, tỉnh Long An và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Hữu Ch phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc vay và tiền lãi cho Ngân hàng số tiền 432.150.687 đồng. Số tiền trên trả 1 lần, khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 306 Luật Thương mại, nên được xem xét chấp nhận. Cần buộc ông Nguyễn Hữu Ch phải có trách nhiệm thanh toán cho cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và tiền lãi là 432.150.687 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Đối với tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp số 01/2018/10507842/HĐBĐ ngày 09/3/2018, được công chứng thế chấp tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Hữu, thành phố Tân An, tỉnh Long An và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An, ông Ch thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 37; tờ bản đồ số 13, diện tích 1.406,3m$^2$, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Hiệp Thạnh, huyện C, tỉnh L. Hợp đồng này các bên ký kết, công

chứng và đăng ký thế chấp theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên có hiệu lực thi hành. Do đó sẽ được đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 1.800.000 đồng, Ngân hàng đã tạm nộp. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên cần buộc ông Nguyễn Hữu Ch phải hoàn trả lại cho Ngân hàng 1.800.000 đồng.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 30, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 306 Luật thương mại;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Hữu Ch.

Buộc ông Nguyễn Hữu Ch phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc vay và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi tổng cộng là 432.150.687 đồng. (Trong đó: nợ gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 23.328.767 đồng, tiền lãi quá hạn 8.821.920). Số tiền lãi trên được tính đến ngày 22/12/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/12/2020, ông Ch còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/10507842/HĐTD ngày 13/8/2019, cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

2. Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán tiền vay và tiền lãi, theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/10507842/HĐBĐ ngày 09/3/2018.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ và đo đạc: Ông Nguyễn Hữu Ch phải chịu là 1.800.000 đồng, Ngân hàng đã tạm nộp. Ông Nguyễn Hữu Ch có trách nhiệm hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.800.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 21.286.027đồng. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm

ứng án phí Ngân hàng TMCP Đ đã nộp là 10.100.000 đồng, theo biên lai thu số 0000547 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái